

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 403/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt

Trụ sở: Toà nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Chi nhánh Cần Thơ.** Địa chỉ: số 62 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Duy T** – sinh năm: 1980

Địa chỉ: số 62 Lý Tự Trọng, phường A, quận B, thành phố C.

*Bị đơn:* 1/. Bà **Đoàn Thị Kiều L** – sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu vực E, phường F, quận G, thành phố C.

2/. Ông **Trương Văn K** – sinh năm: 1989

ĐKTT: số 20-22 đường B6 KDC 91B, KV 6, phường I, quận J, thành phố C.

Chỗ ở hiện nay: khu vực E, phường F, quận G, thành phố C.

Bà **Đoàn Thị Kiều L** uỷ quyền cho ông **Trương Văn K** theo Giấy uỷ quyền lập ngày 18/02/2023.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về nợ vay: Ông **Trương Văn K** và bà **Đoàn Thị Kiều L** phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt tổng số tiền nợ vay của 02 Hợp đồng tín dụng là 588.343.788 đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu, ba

trăm bốn mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi tám đồng) trong đó gồm: Nợ gốc 469.220.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng) và nợ lãi tạm tính đến ngày 20/02/2023 là 119.123.788 đồng (Một trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi tám đồng).

Ông K và bà L phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 21/02/2023 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên, lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD9012019157 lập ngày 25/9/2019 và Hợp đồng tín dụng số HDTD9012019174 lập ngày 22/10/2019.

Về tài sản đảm bảo thế chấp: Trường hợp ông K và bà L thanh toán không đầy đủ hoặc không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản đảm bảo thế chấp theo “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số 157/2019/HĐTC/PGDThotNot lập ngày 25/9/2019 để thu hồi nợ bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2727, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc khu vực Thới An 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, do bà Nguyễn Huỳnh M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CS02839, được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/3/2019, chính lý tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Đoàn Thị Kiều L đứng tên ngày 07/5/2019.

Về phương thức và thời gian thanh toán: Do Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt giải quyết theo quy định.

Về các chi phí tố tụng: Ông Trương Văn K và bà Đoàn Thị Kiều L phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để giao trả cho nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn K và bà Đoàn Thị Kiều L phải nộp số tiền (sau khi đã xét giảm 50% do hoàn cảnh khó khăn là) 6.883.500 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn, năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.210.000 đồng (Mười hai triệu, hai trăm mười ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền 0004300 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;

**THẨM PHÁN**

- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

**NGUYỄN TRUNG HIẾU**